

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HSST
Ngày: 24/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hiến Công Hanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Doanh Thiêm Vân và bà Đồng Khánh Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thủy Chung, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Hải Trinh và Mã Ngọc Cẩm, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Triệu Đức C (Tên gọi khác: không); ngày, tháng, năm sinh: 21/3/1975 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu A, thị trấn V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; con ông Triệu Đức C1 (đã chết) và con bà Hà Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: 03. Ngày 28/9/2007, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự (Bản án số 07/2007/HSST).

Ngày 03/9/2008, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử 08 năm tù, phạt tiền 5.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự (áp dụng tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm”). Tổng hợp hình phạt của Bản án số 07/2007/HSST ngày 28/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện N, C phải chịu hình phạt chung cho hai bản án

là 09 năm 06 tháng tù (Bản án số 23/2008/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/2/2015, chưa được xóa án tích.

Ngày 13/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử 08 năm tù, phạt tiền 6.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự (áp dụng tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm”) (Bản án số 06/2018/HS-ST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/3/2024, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 22/8/1998, bị Tòa phúc thẩm tại Hà Nội xử 07 năm tù, phạt tiền 20.000.000 đồng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 185i Bộ luật Hình sự (Bản án số 1642-trước đó bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm tại Bản án số 47/HSST ngày 22/6/1998), đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích. Ngày 25/8/2005, bị UBND huyện N ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng (Quyết định số 694/QĐ-UB), đã chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

* *Người chứng kiến*: Ông Trương Chí H, sinh năm 1978- Địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 08 phút ngày 16/11/2024, tại Tiểu khu phố, thị trấn V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện N làm nhiệm vụ thì phát hiện bắt quả tang Triệu Đức C đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ 01 (một) gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng hai lớp, lớp bên ngoài là nilon màu trắng, lớp bên trong là giấy màu trắng có chữ và dòng kẻ tại túi quần đằng trước, bên trái C đang mặc tổ công tác đã niêm phong trong phong bì ký hiệu C1; tạm giữ của C: 01 (một) điện thoại di động, 01 (một) ví giả da, số tiền 3.923.000đ (ba triệu chín trăm hai mươi ba nghìn đồng) và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 20L-4091.

Hồi 16 giờ 40 phút ngày 16/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và công trình phụ cận có liên quan đối với Triệu Đức C tại Tiểu khu A, thị trấn V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả không thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và thử phản ứng phát hiện chất ma túy đối với các gói ma túy thu giữ khi bắt quả tang của Triệu Đức C, sau đó đã tiến hành niêm phong lại toàn bộ số ma túy trong phong bì ký hiệu A1 để gửi trưng cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 09/KL-KTHS ngày 22/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/ NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 có khối lượng là 0,21g (Không phẩy hai mốt gam).

Quá trình điều tra, truy tố, Triệu Đức C khai nhận: Số ma túy Mà Cơ quan Công an thu giữ ngày 16/12/2025 là của C, do C mua về để sử dụng cho bản thân, cụ thể: Do bản thân là người nghiện ma túy nên vào chiều tối ngày 15/12/2024, C một mình điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 20L7- 4091 (xe của anh Vũ Viết H1, sinh năm 1981, trú tại Tổ A, phường Đ, thành phố B- em rể của C, anh H1 để chiếc xe ở nhà mẹ vợ (bà Hà Thị Th- mẹ đẻ của C và cho phép mọi người sử dụng đi lại) lên đến khu vực gần hang đá thuộc thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, tại đây, C gặp và mua được 01 (một) gói nhỏ ma túy (loại heroine) với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) với một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ. Sau khi mua được ma túy, C đã tự sử dụng đi một phần, phần còn lại cất giấu trong người. Ngày 16/12/2024, khi C mang theo gói ma túy trong người và điều khiển xe mô tô đi trên đường thuộc Tiểu khu A, thị trấn V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn thì C bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện lập biên bản về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ông Trương Chí H, sinh năm 1978, trú tại Tiểu khu A, thị trấn V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn xác nhận: Ngày 16/12/2024 bản thân được chứng kiến việc Cơ quan Công an bắt quả tang đối với Triệu Đức C về hành vi tàng trữ trái phép ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSNS ngày 20/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Triệu Đức C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn giữ quyền công tố, kiểm sát xét xử trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Triệu Đức C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Triệu Đức C từ 06 đến 07 năm tù.

Phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy các phong bì niêm phong kí hiệu T07, A2, và 02 phong bì cũ trong phong bì niêm phong kí hiệu L1;

+ Đối với số tiền 3.923.000đồng đã tạm giữ khi bắt quả tang, quá điều tra xác định không liên quan đến vụ án và thuộc quyền sở hữu của Triệu Đức C cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để thi hành án;

- Án phí: Áp dụng Điều 135 Điều 136/BLTTHS; Điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và các vấn đề khác như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng không có ý kiến tranh luận đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 15 giờ 08 phút ngày 16/12/2024, tại Tiểu A, thị trấn V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện, bắt quả tang Triệu Đức C có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói nhỏ ma túy (loại heroine) có tổng khối lượng 0,21g (không phẩy hai mốt gam) mục đích sử dụng cho bản thân.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử xác định: Hành vi tàng trữ 0,21g (không phẩy hai mốt gam) ma túy, loại Heroin của bị cáo cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Do bản án số 06/2018/HSST bị cáo đã bị áp dụng tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm”, đến ngày 23/3/2024 chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích, ngày 16/12/2024, C lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, do đó lần phạm tội này, Triệu Đức C phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 11/CT-VKSNS ngày 20/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thực hiện: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về thống nhất quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân nên cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có bố đẻ là ông Triệu Đức C1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có 03 tiền án. Ngày 28/9/2007, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 07/2007/HSST), ngày 03/9/2008, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử 08 năm tù, phạt tiền 5.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 07/2007/HSST ngày 28/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện N, C phải chịu hình phạt chung cho hai bản án là 09 năm 06 tháng tù (Bản án số 23/2008/HSST), ngày 13/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử 08 năm tù, phạt tiền 6.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (áp dụng tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm”) (Bản án số 06/2018/HS-ST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/3/2024, chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, nhưng do tái phạm là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, nên lần phạm tội này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, mức hình phạt tù đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo nằm trong khung hình phạt quy định của điều luật truy tố nên được chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa có căn cứ xác định: Bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng và thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ các bao bì liên quan đến việc niêm phong ban đầu.

Đối với số tiền 3.923.000đồng là tài sản của bị cáo bị tạm giữ không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo, nhưng xét cần tiếp tục tạm giữ để thi hành. Đối với 01 điện thoại di động, 01 ví giả da đã qua sử dụng tạm giữ của bị cáo quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án trả lại cho bị cáo (tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn).

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream, biển kiểm soát 20L7-4091, chủ sở hữu là anh Vũ Viết H1, quá trình điều tra xác định anh H1 không biết việc C sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

[7] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) theo lời khai của Triệu Đức C là người đã bán ma túy (heroin) cho C ngày 15/12/2024, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ làm rõ, xử lý là đúng pháp luật.

Đối với Vũ Viết H1, chủ sở hữu chiếc xe mô tô mà C sử dụng để đi mua ma túy và di chuyển khi có ma túy trong người, xét thấy, anh H1 không biết C sử dụng xe mô tô đi mua và tàng trữ ma túy, không tham gia cùng nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với anh H1 là đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Triệu Đức C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Đức C 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T07, bên trong có số ma túy (heroin) của Triệu Đức C hoàn lại sau giám định cùng phong bì, bao gói cũ; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có giấy gói cũ và phong bì niêm phong cũ; 02 phong bì cũ trong phong bì niêm phong ký hiệu L1.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.923.000đ (ba triệu chín trăm hai mươi ba nghìn đồng) của bị cáo do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành để thi hành án được niêm phong bì ký hiệu L2. Số tiền còn lại sau khi thi hành án xong trả lại cho bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) ví giả da màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu L1; 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu REALME, đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu C2.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bắc Kạn).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Bị cáo phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- CA tỉnh Bắc Kạn (PC10);
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hiến Công Hanh